

Bản án số: 51/2021/ DS-ST

Ngày 28 - 5 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Bằng.

-Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng.
2. Ông Nguyễn Văn Trước.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ: Ông Phạm Thành Được – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2021/ TLST- DS ngày 24 tháng 3 năm 2021, về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị N, sinh năm 1951.

Địa chỉ: ấp An N, xã Đ, huyện G, thành phố M.

Tạm trú: Số 9A/2, khóm 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh L.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Minh L, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số 16/29, Nguyễn Cảnh C, phường Cầu K, Quận 1, thành phố M.

Tạm trú: Số 67, tổ 3, khóm 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị và chị L có quen biết nhau, do chị L cần tiền lo cho con bị Cảnh sát giao thông bắt xe nên hỏi vay của chị 4.000.000 đồng, hẹn 01 tuần sau khi lấy xe ra sẽ trả tiền gốc nên chị không có viết biên nhận, khoảng 01 tuần chị L đến hỏi vay tiền tiếp 2.000.000 đồng nữa mà không trả tiền vay trước đó, chị L nói cần tiền lo cho con và đưa chị giữ bản chính giấy căn cước tên Nguyễn Thị Minh L để làm tin.

Chị có viết biên nhận nợ ngày 10/9/2020 cho chị L ký tên tổng cộng số tiền vay gốc là 6.000.000 đồng, sau khi viết biên nhận chị L có trả góp cho chị được 03 lần = 600.000 đồng thì ngưng không góp tiếp, chị có yêu cầu chị L trả tiền vay gốc cho chị nhưng chị L không trả mà còn thách thức đi kiện. Chị yêu cầu chị L trả cho chị số tiền vay gốc là 6.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- *Bị đơn chị Nguyễn Thị Minh L trình bày:* Do con chị bị Cảnh sát giao thông bắt nên chị có hỏi vay tiền của chị N là 4.000.000 đồng, biên nhận do chị N viết chị có ký tên vào biên nhận và thế chấp giấy căn cước bản chính tên Nguyễn Thị Minh L, thỏa thuận trả góp 01 ngày 200.000 đồng, góp tổng cộng 24 ngày nhưng chị góp được 14 ngày, sau đó chị đến hỏi vay thêm 2.000.000 đồng, có viết biên nhận tổng cộng 02 lần vay là 6.000.000 đồng, viết biên nhận ngày 10/8/2020. Sau khi viết biên nhận chị góp 01 ngày 300.000 đồng, góp được 14 ngày (4.200.000 đồng). Còn lại 3.000.000 đồng.

Sau đó nhập lại chị N giao cho chị 3.000.000 đồng tiền gốc + với 3.000.000 đồng tiền nợ cũ là 6.000.000 đồng. Chị góp mỗi ngày 300.000 đồng. Chị đóng được 05 ngày = 1.500.000 đồng. Do không có tiền nên thỏa thuận đóng lãi mỗi ngày 120.000 đồng, đóng được 45 ngày = 5.400.000 đồng. Đến khi có tiền thì tiếp tục góp thêm 10 ngày = 3.000.000 đồng. Như vậy chị đã góp được 4.500.000 đồng.

Chị thừa nhận có vay của chị N số tiền gốc 6.000.000 đồng, chị đã góp cho chị N tổng cộng 15 ngày = 4.500.000 đồng, còn lại 2.700.000 đồng. Những lần chị góp cho chị N thì không có viết biên nhận, chị N chỉ ghi vào sổ của chị N không có đưa giấy tờ gì cho chị giữ. Chị chỉ đồng ý trả cho chị N số tiền 2.700.000 đồng.

-*Tại phiên tòa chị N trình bày:* Chị L có trả cho chị được 600.000 đồng nên chị chỉ yêu cầu chị L trả cho chị 5.400.000 đồng.

-*Tại phiên tòa chị L chỉ đồng ý trả cho chị N số tiền 2.700.000 đồng.*

-*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án:*

+*Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng theo quy định.

+*Về nội dung:* Đề nghị căn cứ các Điều 463, Điều 166, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị N, buộc bị đơn Nguyễn Thị Minh L có nghĩa vụ trả số tiền 5.400.000 đồng cho chị Nguyễn Thị N.

Về lãi suất chị Nguyễn Thị N không yêu cầu nên không xem xét.

Buộc chị Nguyễn Thị N trả lại cho chị Nguyễn Thị Minh L 01 giấy căn cước mang tên Nguyễn Thị Minh L.

Về án phí: Buộc bị đơn Nguyễn Thị Minh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị N và chị L thừa nhận vào ngày 10/9/2020 chị N có cho chị L vay số tiền 6.000.000 đồng. Việc này hai bên đều thừa nhận nên không cần phải chứng minh.

Xét việc chị N yêu cầu chị L trả cho chị số tiền gốc là 5.400.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị L trình bày đối với số tiền chị vay của chị N 6.000.000 đồng hàng tháng chị phải trả góp cho chị N 300.000 đồng góp trong vòng 27 ngày số tiền là 7.200.000 đồng, chị đã góp được 15 ngày số tiền 4.500.000 đồng, do đó chị chỉ còn nợ chị N 2.700.000 đồng, nhưng chị L không có chứng cứ chứng minh là chị N đã nhận của chị số tiền 4.500.000 đồng. Chị N chỉ thừa nhận chỉ nhận của chị L 03 lần số tiền là 600.000 đồng, chị L còn nợ lại chị 5.400.000 đồng. Do đó việc chị N yêu cầu chị L trả cho chị số tiền 5.400.000 đồng là có căn cứ.

[2]. Về lãi suất, chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Chị N có thừa nhận có nhận của chị L 01 giấy căn cước mang tên Nguyễn Thị Minh L. Do đó buộc chị N phải trả lại cho chị L 01 giấy căn cước mang tên Nguyễn Thị Minh L.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị N.

2. Buộc bị đơn Nguyễn Thị Minh L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị N số tiền vay gốc là 5.400.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm nghìn đồng*).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Buộc nguyên đơn Nguyễn Thị N trả lại cho bị đơn Nguyễn Thị Minh L 01 giấy căn cước mang tên Nguyễn Thị Minh L.

5. Về án phí: Buộc bị đơn Nguyễn Thị Minh L nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Nguyễn Thị N 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0006595 ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

6. Quyền kháng cáo: Án xử có mặt nguyên đơn, bị đơn, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- CC THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Bằng